

Bản án số: 151/2024/HNGĐ - ST

Ngày 27/09/2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thế Quế.

2. Bà Hoàng Thị Đào.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 09 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 68/2024/TLST – HNGĐ ngày 24 tháng 05 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 12 tháng 09 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

1. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1970.

Địa chỉ: xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 07/05/2024 và tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Hà Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đình S làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 07/5/2010 tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Giữa chị và anh Nguyễn Đình S bất đồng quan điểm, lối sống. Anh Nguyễn Đình S đi xuất khẩu lao động từ năm 2018. Do vợ chồng ở cách xa nên tình cảm bị rạn nứt. Sau khi anh S trở về Việt Nam năm 2024 thì vợ chồng không thể chung sống với nhau do bất đồng quan điểm. Chị Hà Thị T còn cho rằng anh S có quan hệ tình cảm với người khác. Trong thời gian đi nước ngoài anh S cũng không chăm sóc gia đình, không hỏi thăm, quan tâm, không có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con cái. Mọi trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc con, chăm lo cho

gia đình do chị gánh vác. Vợ chồng chị đã sống ly thân khoảng 04 năm. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh S nên làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Đình S.

Về con chung: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đình S có một con chung là một con chung là Nguyễn Hà Q, sinh ngày 07/12/2013. Nếu ly hôn, chị T có nguyện vọng giao cho chị nuôi dưỡng cháu Hà Q cho đến khi cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình S mặc dù đã được tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong phiên tòa ngày hôm nay anh Nguyễn Đình S vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T. Cho chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đình S ly hôn.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Nguyễn Hà Q, sinh ngày 07/12/2013 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 10/2024 đến khi con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình S.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không phải xem xét giải quyết thêm.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Hà Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đình S đăng ký kết hôn ngày 07/5/2010 tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án này được xác định là “ Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Nguyễn Đình S hiện đang có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm C, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Hà Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Nguyễn Đình S mặc dù được toà án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi lấy lời khai, công khai chứng cứ, hoà giải và tại phiên toà ngày hôm nay. Vì vậy, toà án không thể tiến hành hoà giải theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự được. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đình S đăng ký kết hôn ngày 07/5/2010 tại UBND xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của hai bên đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm lối sống, các bên đã không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng anh Nguyễn Đình S vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Chị Hà Thị T xin được ly hôn với anh Nguyễn Đình S. Anh Nguyễn Đình S không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Hà Thị T. Xét thấy cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Hà Thị T và anh Nguyễn Đình S ly hôn.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và ý kiến của con. Nguyên vọng của đương sự và xét về khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cần giao cho chị Hà Thị T nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hà Q, sinh ngày 07/12/2013 là hợp lý. Giao cháu Nguyễn Hà Q cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình S.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hà Thị T không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Nguyễn Đình S.

Về con chung: Buộc anh Nguyễn Đình S giao cháu Nguyễn Hà Q, sinh ngày 07/12/2013 cho chị Hà Thị T trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 10 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đình S.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Hà Thị T đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006161 ngày 23 tháng 05 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Hà Thị T đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Nghĩa Xuân, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Quán Vi Tuấn